

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2019/HNGĐ-ST

Ngày 31-12-2019

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Tuấn Điệp

Ông Nguyễn Thành Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 254/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5165/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Ng; nơi cư trú: Belfort str 31, 79098 Freiburg, Cộng Hòa Liên Bang Đức; tạm trú: Thôn Giang Khẩu, xã Đại Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Krining Trung K (tức Nguyễn Trung K); nơi cư trú: Belfort str 31, 79098 Freiburg, Cộng Hòa Liên Bang Đức, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn chị Đỗ Thị Ng trình bày:

Chị và anh Krining Trung K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, khi kết hôn có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng vào ngày 31 tháng 8 năm 2012. Sau khi kết hôn chị có sang Đức để vợ chồng đoàn tụ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến đầu năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng trong quan điểm sống, lối sống không hòa hợp. Chị và anh Krining Trung K đã ly thân không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng cũng không còn, không có khả năng hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng nên chị đề nghị Tòa

án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Krining Trung K để cả hai sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung và tài sản chung: Chị Đỗ Thị Ng và anh Krining Trung K không có con chung, tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong đơn xin ly hôn gửi Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bị đơn là anh Krining Trung K trình bày:* Anh thống nhất với chị Đỗ Thị Ng về quá trình kết hôn, về con chung, về tài sản chung cũng như nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn. Anh Krining Trung K cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đỗ Thị Ng. Giữa anh và chị Ng không có con chung, tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Krining Trung K đang ở nước ngoài và không yêu cầu hòa giải nên căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa: Chị Đỗ Thị Ng và anh Krining Trung K vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Đỗ Thị Ng và anh Krining Trung K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng vào ngày 31 tháng 8 năm 2012, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Krining Trung K hiện đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Đỗ Thị Ng đã nhận được các văn bản của Tòa án hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Krining Trung K vắng mặt tại phiên tòa, anh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, tài liệu của anh đã được Tổng Lãnh Sự Quán CHXHCN Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Đức chứng nhận. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đỗ Thị Ng và anh Krining Trung K.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, tài liệu do các đương sự cung cấp phù hợp với ý kiến của đại diện gia đình, có đủ cơ sở xác định, quá trình chung sống chị Đỗ Thị Ng và anh Krining Trung K không có hạnh phúc, do bất đồng trong quan điểm sống, lối sống không hòa hợp. Chị Đỗ Thị Ng và anh

Krining Trung K đã ly thân không ai còn quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng cũng không còn, khả năng đoàn tụ vợ chồng là không thể. Giữa hai anh chị không có sự cảm thông chia sẻ, vợ chồng đã ly thân không còn liên lạc với nhau mỗi người ở một nơi, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Nay cả hai bên cùng xác định tình cảm không còn và cùng đề nghị được ly hôn. Như vậy, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đỗ Thị Ng và anh Krining Trung K đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Đỗ Thị Ng. Cho chị Đỗ Thị Ng ly hôn anh Krining Trung K.

[4] Về con chung và tài sản chung: Chị Đỗ Thị Ng và anh Krining Trung K không có con chung và tài sản chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Thị Ng là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Đỗ Thị Ng và anh Krining Trung K được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Ng.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị Ng và anh Krining Trung K.

2. Về nuôi con, tài sản chung: Chị Đỗ Thị Ng và anh Krining Trung K không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị Ng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0008263 ngày 06 tháng 12 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng; chị Đỗ Thị Ng đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Đỗ Thị Ng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Anh Krining Trung K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Trần Thị Vân Thúy

